TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

VŨ THỊ L – Sinh năm 1974.

Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Vũ Duy T, sinh năm 1950 (năm 1984, ông T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) và bà Vũ Thị B, sinh năm 1952; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên chồng: Vũ Xuân C - sinh năm 1972; Bị cáo có 3 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn T1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1950 (là bố đẻ); bà Vũ Thị M, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ); bà Vũ Thị H, sinh năm 1978 (là vợ); anh Đỗ Văn C1, sinh năm 1998 (là con đẻ); anh Đỗ Văn T2, sinh năm 2003 (là con đẻ); Đều cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Đại diện gia đình bị hại ủy quyền cho: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bà H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1979 *(vắng mặt).*

+ Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1975 *(vắng mặt).*

+ Anh Vũ Khánh T4, sinh năm 1983 *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 331181007189 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 29/5/2018. Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 31/8/2024, L điều khiển xe mô tô BKS 34M9 - 0275 (mượn của bà Vũ Thị H1 - sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã T, huyện B) trên đường trục xã T theo hướng thôn M đi UBND xã T thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện B. Lúc này trên đường có ông Đỗ Văn T1 và ông Vũ Văn T3 đang đi bộ dàn hàng ngang ở phía trước cùng chiều. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do L điều khiển va chạm vào người ông T1 từ phía sau làm ông T1 ngã xuống đường, xe mô tô bị đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường. Hậu quả ông T1 bị thương, được đưa đến Trung tâm y tế huyện B cấp cứu sau đó tử vong. Lý bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và Bệnh viện V, đến ngày 06/9/2024 được ra viện, xe mô tô BKS 34M9 - 0275 bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn, xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường trục xã T, thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện B, mặt đường trải nhựa, phẳng, rộng 9,35m. Giữa tim đường là vạch sơn đứt quãng, màu vàng, chia mặt đường thành hai chiều đường. Hai mép đường có hệ thống vạch kẻ sơn liền màu trắng, rãnh thoát nước, bờ lốc bê tông, bờ đất 2 bên. Thống nhất lấy chiều đi từ thôn M đi UBND xã T để xác định phải, trái. Lấy tim đường

vào cánh đồng Đội G, thôn M bên mép phải làm mốc, mép phải đường làm chuẩn. Từ điểm mốc về phía UBND xã T 35m là điểm đầu vùng vết cày xước mặt đường, hướng thôn M đi UBND xã T (7,9 x 0,7)m, điểm đầu và điểm cuối cách chuẩn lần lượt là 1m và l,3m, điểm cuối là vị trí đầu giá để chân người điều khiển của xe mô tô BKS 34M9 - 0275 đang nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng chuẩn, đuôi xe hướng mép đường trái, tâm bánh trước và tâm bánh sau cách chuẩn lần lượt là 0,7m và l,8m; Cách điểm đầu vết cày xước về phía UBND xã T 3,2m là tâm vùng máu loang trên mặt đường KT (0,55 x 0,35)m, tâm vùng máu cách chuẩn 0,5m.

Khám xe mô tô BKS 34M9 - 0275 liên quan đến tai nạn, xác định: Mặt trước đầu tay nắm bên trái để lại vết cọ xát, xước kim loại KT (1 x 5)cm, bề mặt còn bám dính bột sạn màu trắng; Cạnh ngoài bàn phanh phía trên để lại vết cọ xát, xước kim loại KT (1,5 x l)cm, bề mặt bám dính bột sạn màu trắng; Giá để chân người lái bên trái bị cong về phía sau so với vị trí ban đầu 5cm, phần đầu để lại vết cọ xát, xước, rách cao su, trơ đầu trục kim loại KT (3 x 3)cm, bề mặt còn bám dính bột sạn màu trắng; Mặt dưới đầu giá để chân người ngồi sau bên trái để lại vùng vết cọ xát, xước kim loại KT (2 x l)cm, bề mặt còn bám dính bột sạn màu trắng; Mặt ngoài bên trái tay nắm sau yên xe, để lại vùng vết cọ xát, xước kim loại KT (15 x 2)cm, tâm vết cách đuôi xe 25cm; Đầu cánh yếm bên phải, tại điểm giữa phía trước bị vỡ nhựa tạo khe hở 1cm; Phần kính gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi xe.

Kết luận giám định tử thi số 252/KLGĐTT-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Ông Đỗ Văn T1 tử vong do chấn thương sọ não (Vỡ xương vòm sọ) .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Thị L đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Đỗ Văn T1 với tổng số tiền 150.000.000đ, gồm chi phí cấp cứu, mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1978, đại diện gia đình được ủy quyền đã nhận đủ số tiền trên và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L. Chị Vũ Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường hư hỏng của chiếc xe 34M9 - 0275.

Về phương tiện: Ngày 10/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 34M9 - 0275 cho chị Vũ Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 13 tháng đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Thị L:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện của bị hại, những người làm chứng, sơ đồ kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 31/8/2024, tại đường trục xã T thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị L điều khiển xe mô tô BKS 34M9 - 0275 hướng thôn M đi Ủy ban nhân dân xã T. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm vào người ông Đỗ Văn T1 đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông T1 tử vong trên đường đi cấp cứu. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông phải có tinh thần trách nhiệm cao, làm chủ phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ tuy nhiên bị cáo L điều khiển xe mô tô đã thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ gây tai nạn giao thông, đã vi phạm vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, hậu quả khiến ông Đỗ Văn T1 bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ trên đường trục xã nhưng không đi sát mép đường vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ và bị cáo có bố

đẻ là ông Vũ Duy T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện của gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và trong vụ việc này bị hại cũng có một phần lỗi do đó không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật đồng thời thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo Vũ Thị L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Đỗ Văn T1 tổng số tiền 150.000.000đ bao gồm chi phí cấp cứu, mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác. Bà Vũ Thị H là người đại diện cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Chị Vũ Thị H1 là chủ sở hữu chiếc xe xe mô tô BKS 34M9 – 0275 không yêu cầu bị báo bồi thường đối với hư hỏng của chiếc xe, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được các bên tự giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe mô tô BKS 34M9 - 0275 cho chị Vũ Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vũ Thị L lưu trong hồ sơ vụ án, do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe nên cần trả lại bị cáo Vũ Thị L chiếc giấy phép lái xe nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị L **13** *(mười ba)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **26** *(hai mươi sáu)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2025).

Giao bị cáo Vũ Thị L cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C2 đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Thị L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng:

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Vũ Thị L 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 331181007189 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 29/5/2018 mang tên Vũ Thị L.

6. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang (HSNV);
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải